



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NIỀM VUI TUỔI THƠ



BÀI 20

NHÍM NÂU KẾT BẠN



Hãy kể những đặc điểm tốt của nhím em của bạn?



BÀI 20

NHÍM NÂU KẾT BẠN





Nhím nâu kết bạn

1 Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vỗn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

2 Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

3 “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Theo Minh Anh)



Nhím nâu kết bạn

Trong khu rừng **nọ**, có chú **nhím nâu hiền lành, nhút nhát**. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vỗ vĩa: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu **lúng túng**, nói **lí nhí**: “Chào bạn!”, rồi **nấp** vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi **trú ngụ**. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

“Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, **trang trí** chỗ ở cho đẹp. **Chúng trải qua/ những ngày vui vẻ,/ ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.**

(Theo Minh Anh)



ĐỌC

Từ ngữ

- vốn vĩa : niềm nở, nhiệt tình khi trò chuyện với người khác.
- trú ngụ : sinh sống tạm ở một nơi nào đó.



ĐỌC

Ngắt nghỉ câu dài

Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, /
ấm áp vì không phải song một mình /
giữa mùa đông lạnh giá. //



Nhím nâu kết bạn

1 Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

2 Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

3 “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Theo Minh Anh)

TRẢ LỜI CÂU HỎI



1. Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?

→ Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người sợ hãi; run run khi bước vào nhà nhím trắng..

2. Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.

→ Lần 1: Hai bạn gặp nhau vào buổi sáng, khi nhím nâu đi kiếm quả cây.

Lần 2: Hai bạn gặp lại khi nhím nâu trú mưa đúng vào nhà nhím trắng.

3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?

→ Vì nhím nâu thấy nhím trắng hiền lành, tốt bụng, thân thiện.

4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?

→ Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.



Luyện đọc lại

Nhím nâu kết bạn

1 Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

2 Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

3 “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Theo Minh Anh)



LUYỆN TẬP

1. Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp để nói tiếp các câu:



2. Đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống:

Bình vô tình va vào An, làm An ngã.

BÀI 18

TỔ NHỎ CẬU





NGHE - VIẾT

NHÍM NÂU KẾT BẠN

- 1 Nghe - viết.
- 2 Bài tập chính tả: g/ gh.
- 3 Bài tập lựa chọn.

1

Nhím nâu kết bạn

Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

Các từ dễ viết sai

- trang trí
- giữa
- lạnh giá
- trắng

VIẾT BÀI

Học sinh viết bài vào vở ô li



2

Chọn **g** hoặc **gh** thay cho ô vuông.

Suối **g** ập bạn rồi
G ập thành sông lớn.

Sông đi ra biển

Biển thành mênh mông

(Theo Nguyễn Bao)

Quả **g** ấc nào mà chín

Cũng **g** ập được mặt trời.

(Theo Nguyễn Đức Quang)

Năng **gh** é vào cửa lớp

Xem chúng em học bài

(Theo Nguyễn Đức Quang)

3 Chọn a hoặc b

a) Tìm từ ngữ có tiếng chứa **iu** hoặc **ưu**.

iu	lưỡi ri u, tr iu mển, ...
ưu	về h ư u, quả l ự u

b) Tìm từ ngữ có tiếng chứa **iên** hoặc **iêng**.

iên	cô ti ên, mi ể n lươn, ...
iêng	khi ê ng kiệu, thi ê ng li ê ng....

BÀI 20

NHÍM NÂU KẾT BẠN



TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU



1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm

nhường bạn

hiền lành

giúp đỡ

chăm chỉ

chia sẻ

tươi vui

2. Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông.

a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen: “Con biết **chia sẻ** cùng bạn bè rồi đấy.”.



b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã **giúp đỡ** khi mình bị ốm.



c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Xuân xin cô cho Hải được ngồi chỗ mới. Cô khen Xuân đã biết **nhường bạn**.



3. Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh.



M: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút





NHÍM NÂU KẾT BẠN



TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN





1. Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.



Đọc sách, đá cầu, đuổi bắt, trốn tìm,...

2. Viết 3 – 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

Gợi ý

- Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?
- Em và các bạn thường chơi trò chơi gì?
- Em thích hoạt động nào nhất?
- Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?





ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.
2. Nói với bạn về hoạt động em yêu thích

- Tên của hoạt động là gì?
- Những ai đã tham gia hoạt động đó?
- Điều bạn thích nhất ở hoạt động đó là gì?

